

# Bản tin tuần

Tuần từ 12/04 đến 16/04/2010

Địa chỉ liên hệ:  
Phòng Phân tích  
Ban Chiến lược kinh doanh  
Email: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)  
Website: <http://psi.vn>

## CTCP CK Dầu khí (PSI)

*Trụ sở chính:*

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:  
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng  
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;  
Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải  
Châu, Thành phố Đà Nẵng –  
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

<b>I. KINH TẾ VĨ MÔ</b>	<b>Trang 1</b>
1. Kinh tế thế giới	Trang 1
2. Kinh tế Việt Nam	Trang 2
3. Thị trường tiền tệ	Trang 3
<b>II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b>	<b>Trang 6</b>
1. Thị trường trái phiếu	Trang 6
2. Thị trường cổ phiếu	Trang 8
Nhận định thị trường	Trang 8
Phân tích kỹ thuật	Trang 9
Phân tích doanh nghiệp	Trang 10
Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Dầu khí (mã CK: PVI)	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 16
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 17
Lịch sự kiện	Trang 20

## I. KINH TẾ VĨ MÔ

### **Thế giới**

- Chứng khoán Mỹ kết thúc chuỗi tăng điểm, giảm mạnh vào cuối tuần
- Ủy ban Chứng khoán Mỹ phạt Goldman Sachs tội gian lận
- Châu Âu duyệt gói cứu trợ khẩn cấp trị giá 30 tỷ euro dành cho Hy Lạp. Khủng hoảng nợ chưa được cải thiện nhiều
- Trung Quốc tăng trưởng 11,9% trong quý I. Tiếp tục nổi lo tăng trưởng nóng

### **Việt Nam**

- Giá cao su thế giới tăng mạnh. Xuất khẩu được lợi
- Thị trường thép đang bị đầu cơ. Giá thép bắt đầu có xu hướng giảm
- Tỷ giá USD – VND tiếp tục giảm trong tuần
- NHNN chính thức cho phép cơ chế cho vay với lãi suất thỏa thuận. Lãi suất cho vay bắt đầu giảm

## 1. KINH TẾ THẾ GIỚI

**Thị trường chứng khoán Mỹ kết thúc phiên cuối tuần với mức giảm điểm mạnh nhất kể từ tháng Hai trở lại đây.** Quyết định phạt Goldman Sachs với tội danh gian lận của Ủy ban Chứng khoán Mỹ đã tác động cực lớn tới thị trường chứng khoán Mỹ, đặc biệt là cổ phiếu ngành ngân hàng, tài chính. Các chỉ số lớn đều giảm điểm, Dow Jones và Nasdaq vẫn giữ được mức đóng cửa cao hơn đầu tuần, trong khi S&P 500 mất 1,5% trong tuần, đóng cửa dưới mốc 1.200 điểm.

**Châu Âu đạt được thỏa thuận cứu Hy Lạp với khoản vay trị giá 30 tỷ euro** với lãi suất 5%, thấp hơn nhiều so với lợi suất trái phiếu chính phủ Hy Lạp trên thị trường. IMF cũng cam kết sẽ cho vay khoảng 10 tỷ euro để hỗ trợ nước này thoát khỏi khủng hoảng. Quyết định này đã giải tỏa phần nào tâm lý bi quan về khủng hoảng nợ tại đây, tuy nhiên dường như chưa đủ để tạo lập lòng tin về khả năng tự giải thoát của Hy Lạp trong cuộc khủng hoảng lần này. Ngoài khoản nợ khổng lồ, Hy Lạp còn gánh khoản thâm hụt ngân sách kỷ lục và tỷ lệ thất nghiệp ở mức cao. Để dành được các khoản vay, Hy Lạp sẽ phải hy sinh nhiều tự do trong chính sách điều hành kinh tế. Đặc biệt trong bối cảnh Athens đang chịu sự phản đối quyết liệt của dân chúng nhằm vào các kế hoạch thắt lưng buộc bụng, khiến cho các kế hoạch này khó được thực thi.

Ngày 13/4, Hy Lạp đã phát hành thành công 2 tỷ euro trái phiếu kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng, tuy nhiên chính phủ Hy Lạp phải trả một lãi suất khá cao cho trái phiếu mới phát hành. Điều này cho thấy giới đầu tư chưa thực sự tin tưởng vào khả năng tự giải thoát khỏi khủng hoảng của Hy Lạp. Mới đây chính phủ Hy Lạp cho biết có thể hủy kế hoạch phát hành khoảng 10 tỷ USD trái phiếu sắp tới do không thu hút được nhiều nhà đầu tư. Hy Lạp rất có thể sẽ phải chấp nhận gói cứu trợ của Châu Âu và IMF.

**Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 11,9% trong quý I/2010, mức cao nhất trong gần 3 năm trở lại đây** và cao hơn so với dự báo 11,7% của hãng tin Bloomberg trước đó. Theo cơ quan thống kê của Trung Quốc, chỉ số giá tiêu dùng trong tháng Ba của Trung Quốc tăng 2,4%, so với mức tăng 2,7% của tháng Hai và mức dự báo trước đó khoảng 2,6% của giới phân tích. Đặc biệt, mức tăng giá bất động sản ở quốc gia này đã lên mức kỷ lục 11,7% trong tháng Ba. Áp lực điều chỉnh tỷ giá và chính sách tiền tệ ngày càng gia tăng đối với Bắc Kinh do những nguy cơ tiềm tàng của nền kinh tế tăng trưởng nóng, sự hình thành bong bóng bất động sản và những rủi ro về lạm phát.

Trung Quốc vẫn thể hiện rõ thái độ bảo vệ chính sách tỷ giá của họ, bất chấp sự kêu gọi điều chỉnh liên tục phát đi từ phía Washington. Sau các cuộc tiếp xúc mới đây giữa

các nhà lãnh đạo của hai nước, Trung Quốc vẫn chưa có động tĩnh gì mới cho thấy họ sẽ nâng tỷ giá. Một số chuyên gia kinh tế cao cấp của Trung Quốc cho rằng thay vì nâng giá đồng nhân dân tệ, Bắc Kinh có thể nới lỏng biên độ giao dịch như một bước đệm trước khi có những thay đổi lớn về chính sách tỷ giá.

Cuối tháng Năm này, Trung Quốc và Mỹ sẽ có đối thoại chiến lược về kinh tế, sau đó sẽ là cuộc đua trước kỳ bầu cử quốc hội giữa kỳ tại Mỹ vào đầu tháng Mười một. Trong khoảng thời gian này, lãnh đạo hai nước có thể sẽ có những quyết định quan trọng về chính sách tỷ giá, nhiều chuyên gia phân tích nhận định.

**Nhật Bản có thể tiếp tục nới lỏng tiền tệ.** Đa số thành viên ban điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng trung ương nhật bản (BOJ) đều nhất trí quan điểm tiếp tục nới lỏng tiền tệ sẽ hỗ trợ nền kinh tế. Trong kỳ họp giữa tháng Ba, BOJ đã tăng gấp đôi lượng tiền bơm vào nền kinh tế với lãi suất thấp so với hồi tháng Mười hai năm ngoái. Đầu tháng Tư, báo cáo của BOJ cho thấy đã có sự cải thiện trong nền kinh tế, điều này hỗ trợ quan điểm của nhiều kinh tế gia cho rằng BOJ nên tiếp tục nới lỏng tiền tệ. Rất có thể cơ quan này sẽ tiếp tục bơm tiền cho nền kinh tế.

**Giá dầu thô biến động mạnh trong tuần.** Giữa tuần, khi thông tin về tình hình kinh tế tới dồn dập, giá dầu hồi phục mức trên 85 đô la/thùng. Tới cuối tuần, giá dầu thô sụt giảm mạnh, giao động quanh mức 83 đô la/thùng. Thời gian gần đây, giá dầu biến động mạnh chủ yếu do hoạt động đầu cơ. Theo tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ OPEC, cung-cầu giàu thô thế giới hiện đang khá cân bằng. Cuối năm nay tổ chức này có thể xem xét điều chỉnh sản lượng khai thác nếu giá dầu biến động quá lớn.

Chỉ số	Đầu tuần	Cuối tuần	Thay đổi
Dow Jones	10.996,75	11.018,66	+0,20
S&P 500	1.194,94	1.192,13	-0,23
Nasdaq	2.455,40	2.481,26	+1,05
FTSE 100	5.771,00	5.743,96	-0,47
DAX	6.283,81	6.180,90	-1,64
CAC 40	4.078,38	3.986,63	-2,25
Nikkei 225	11.300,79	11.102,18	-1,76
Hang Seng	22.388,77	21.865,26	-2,34
Shanghai	3.151,89	3.130,30	-0,68

## 2. KINH TẾ VIỆT NAM

**Cao su xuất khẩu được giá.** Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ tháng 6/2009 đến nay, giá cao su liên tục tăng. Trong 2 tháng đầu năm nay, giá xuất khẩu cao su đạt bình quân 2.524 USD/tấn, tăng 87,62% so với cùng kỳ năm trước.

Theo Agroinfo, thị trường cao su thế giới đang nóng lên, giá cao su liên tục lập đỉnh cao mới và sẽ còn tăng ít nhất tới hết tháng Tư - giai đoạn nguồn cung ở cả 3 nước sản xuất lớn nhất thế giới đều khan hiếm. Giá cao su tăng ngoài lý do nguồn cung bị thu hẹp, còn do nhu cầu cao su tăng đột biến sau khủng hoảng, và xu hướng hồi phục của giá dầu.

Năm 2009, cả nước có 640.000ha trồng cao su, xuất khẩu đạt khoảng 680.000 tấn, kim ngạch ước đạt xấp xỉ 1 tỷ USD. Dự kiến, sản lượng khai thác và xuất khẩu năm 2010 sẽ tiếp tục tăng từ 10-15% so với năm 2009.

**Thị trường thép hiện nay đang tiềm ẩn yếu tố tích trữ, đầu cơ.** Theo báo cáo của Tổng Công ty Thép Việt Nam, phần nhiều lượng thép các nhà máy bán ra vẫn chưa đưa vào sử dụng mà còn ở dạng tồn kho trong xã hội. Lượng tồn kho thép xây dựng của các nhà sản xuất hiện vẫn ở mức an toàn, khoảng 200.000 tấn và lượng dự trữ phôi thép ở mức cao, khoảng 530.000 tấn. Như vậy, cộng với lượng hàng đang về, thị trường sẽ không thiếu thép.

Do đó, áp lực về cầu trên thị trường thép trong thời gian tới sẽ giảm. Áp lực cạnh tranh giữa các nhà sản xuất trong nước và nguy cơ thép nhập khẩu tràn vào sắp tới (do mức thuế bảo hộ đối với ngành thép hiện khá thấp) sẽ góp phần hạ nhiệt giá thép trong quý II.

Theo thông tin mới nhất từ Hiệp hội Thép Việt Nam, trong những ngày gần đây giá thép có dấu hiệu ổn định trở lại.

**Thuế suất đối với tài nguyên không tái tạo có thể tăng.**

Tại phiên họp thứ 30, chiều 14/4, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét biểu thuế suất thuế tài nguyên. Nhiều ý kiến cho rằng, biểu thuế suất đối với nhiều loại tài nguyên cần tăng mạnh hơn và cụ thể đối với từng loại tài nguyên, vì nguồn tài nguyên có hạn và ngày càng cạn kiệt dần, đặc biệt là các loại tài nguyên không tái tạo. Dự thảo nghị quyết về việc ban hành biểu thuế suất thuế tài nguyên sẽ tiếp tục được góp ý, chỉnh sửa, hoàn thiện, đến ngày 18/4 báo cáo lại Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nếu hợp lý thì sẽ thông qua.

**SCIC thôi đại diện phần vốn Nhà nước tại Vietcombank.** Vai trò người đại diện phần vốn Nhà nước

của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Vietcombank đã chính thức được chuyển giao cho Ngân hàng Nhà nước, việc chuyển giao này được thực hiện theo ý kiến chỉ đạo trước đó của Thủ tướng Chính phủ.

**Giá vàng trong nước vẫn “lình xình”** do thời gian gần đây, giá vàng thế giới chưa xác lập xu hướng rõ ràng. Ngoài ra tỷ giá USD-VND liên tục giảm trong thời gian qua cũng khiến giá vàng trong nước giảm theo, hiện giá vàng trong nước đang rẻ hơn so với giá vàng thế giới khoảng 250.000 đồng. Giá vàng đang giao dịch phổ biến ở mức 26,4 triệu đồng/lượng.

### 3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

#### Chính sách tiền tệ

Ngày 14/4, NHNN đã ban hành Thông tư số 12/2010/TT-NHNN hướng dẫn các NHTM và tổ chức tín dụng cho vay bằng VND đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Theo đó, các NHTM và TCTD thực hiện cho vay bằng VND phải niêm yết công khai lãi suất cho vay ở mức hợp lý, trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng vay, tiết kiệm chi phí hoạt động, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận vốn vay để phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là khu vực nông nghiệp và nông thôn, doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 14/4/2010.

Theo đánh giá của chúng tôi, việc chính thức cho phép các NHTM và TCTC được cho vay khách hàng theo cơ chế lãi suất thỏa thuận trước mắt có thể làm tăng lãi suất cho vay ngắn hạn về mặt hình thức, tuy nhiên xét về thực chất mức tăng này cũng chỉ là hợp thức hoá cho các khoản chi phí vay vốn ngoài lãi suất 12%/năm mà các ngân hàng đang áp dụng đối với khách hàng. Về dài hạn, với việc các ngân hàng cho vay theo lãi suất thỏa thuận, nguồn vốn cho vay, nhất là vay ngắn hạn cho nền kinh tế sẽ được khơi thông, tình trạng “lách” chuyển từ khoản vay ngắn hạn bị khống chế ở mức 12% sang khoản vay dài hạn theo cơ chế thỏa thuận sẽ chấm dứt, do đó tình trạng khan giả tạo vốn vay cả ngắn và dài hạn sẽ dần được loại bỏ, giúp cho tình hình cung - cầu lãi suất trở nên cân bằng hơn và mặt bằng lãi suất cho vay sẽ giảm. Bên cạnh đó, với quy định các NHTM và TCTC phải niêm yết công khai các mức lãi suất cho vay với khách hàng, các NHTM tất yếu sẽ phải cạnh tranh lẫn nhau trong việc cho vay một cách minh bạch hơn, từ đó lãi suất cho vay sẽ được duy trì ổn định trong phạm vi một mặt

bằng hợp lý chứ không thể lúc cao lúc thấp, chỗ cao chỗ thấp do thiếu minh bạch về thông tin lãi suất cho vay thực như hiện nay.

#### Hoạt động huy động vốn

- *Huy động tiền VND:*

Trong tuần qua, ngay trước và sau khi NHNN ban hành Thông tư số 12/2010/TT-NHNN, một loạt các NHTM lớn đã tiến hành điều chỉnh tăng LS huy động niêm yết tiền VND. NHTM CP Á Châu là ngân hàng đầu tiên đã chính thức điều chỉnh tăng LS huy động VND, theo đó với loại hình tiết kiệm thông thường, lãi suất kỳ hạn một tháng trở lên đều vượt 10,5%/năm, với kỳ hạn trên 3 tháng đến 13 tháng, nếu khách hàng lĩnh lãi cuối kỳ sẽ hưởng lãi suất trên 11%. Tại Vietcombank, biểu lãi suất huy động VND vừa công bố đã đồng loạt lên quanh mốc 11%/năm, đáng chú ý là lãi suất ở kỳ hạn 1 và 2 tháng đều đã lên 11%/năm, mức cao nhất 11,5%/năm có ở kỳ hạn 6 tháng và 9 tháng còn kỳ hạn 12 tháng là 11,3%/năm. Một NHTM CP lớn khác là Eximbank cũng tăng mạnh lãi suất huy động VND, tập trung ở các kỳ hạn ngắn từ 1 - 12 tháng, lãi suất từ 11,2% - 11,5%/năm lĩnh lãi cuối kỳ. Tại Ngân hàng Việt Nam thương tín (VietBank), mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm thông thường áp dụng với VND được điều chỉnh tăng 1%/năm cho tất cả các kỳ hạn từ 1 - 36 tháng. Ngân hàng Sài Gòn thương tín (Sacombank) cũng đã tăng lãi suất huy động VND cho các kỳ hạn từ 1 - 36 tháng thêm từ 0,25% - 1,14%/năm lên mức 10,56% - 11,58%/năm, tùy theo kỳ hạn. Như vậy mặt bằng LS huy động mới của các ngân hàng đang phổ biến ở mức 10,5% đến 11,5%/năm tùy từng kỳ hạn.

Mặc dù LS huy động bằng VND của nhiều NHTM đã được điều chỉnh tăng, tuy nhiên về thực chất đây chỉ là động thái “hợp thức hoá” lãi suất huy động và gỡ bỏ các hình thức khuyến mại, tặng thưởng, chi phí huy động vốn đầu vào thực tế của các ngân hàng không tăng, thậm chí tại một số ngân hàng còn giảm so với trước khi điều chỉnh. Nguyên nhân là do trước đó mặc dù LS huy động được các NHTM duy trì dưới mức 10,5%/năm, tuy nhiên theo nhiều ngân hàng cho biết nếu tính các chi phí dưới dạng khuyến mại, tặng thưởng bằng tiền mặt hoặc hiện vật thì LS huy động thực tế cũng đã lên tới hoặc vượt 11,5%. Theo đánh giá của chúng tôi, mặc dù trong ngắn hạn mặt bằng LS huy động chưa thể giảm nhanh và giảm nhiều, tuy nhiên với việc NHNN thực hiện chính sách tiền tệ nói lỏng hơn thông qua hoạt động thị trường mở, đồng thời cho phép các NHTM được hợp thức hoá lãi suất huy

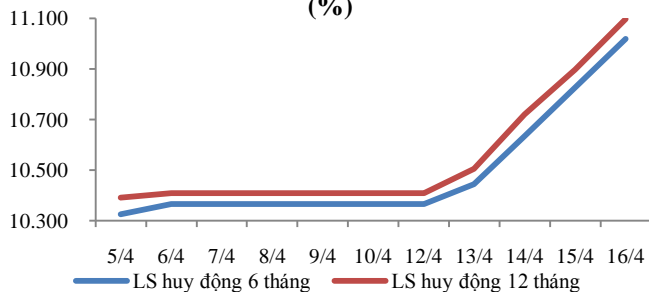


động đầu vào và được cho vay theo cơ chế lãi suất thả nổi với tất cả các khoản vay ngắn, trung và dài hạn thì mặt bằng LS huy động sẽ có xu hướng giảm dần trong khoảng 2 đến 3 tháng tới.

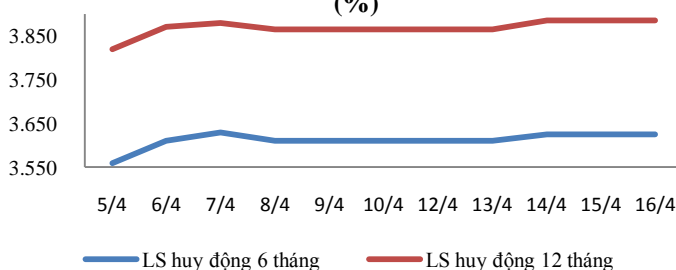
#### - Huy động tiền USD:

Trong tuần, hầu hết các NHTM tiếp tục duy trì lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD đối với khu vực dân cư và tổ chức ổn định so với tuần trước, một số NHTM CP tiếp tục điều chỉnh tăng lãi suất huy động tiền USD để thu hút thêm được nguồn vốn đáp ứng nhu cầu cho vay USD đang có xu hướng tăng nhanh trong vài tuần gần đây. Lãi suất huy động USD đối với khu vực dân cư của các NHTM nhà nước dao động phổ biến từ khoảng 2,3% đến 4% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) và các NHTM CP từ khoảng 3,5% đến 4,8%/năm, cá biệt có ngân hàng đã lên tới 5% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng). Đối với các tổ chức kinh tế, LS huy động là 1% ở tất cả các kỳ hạn.

**LS huy động bình quân VND một số NHTM (%)**



**LS huy động bình quân USD một số NHTM (%)**



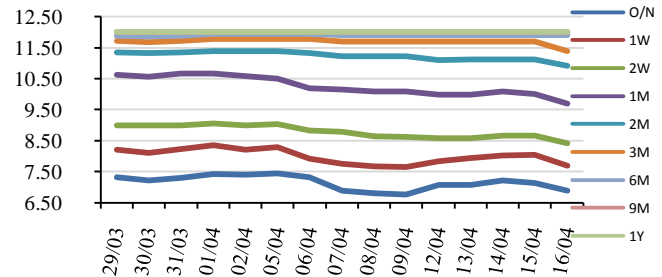
### Hoạt động cho vay

#### - Thị trường liên ngân hàng:

So với tuần trước, lãi suất cho vay liên ngân hàng tiền VND trong tuần này nhìn chung duy trì mức ổn định, biến động lãi suất ở tất cả các kỳ hạn không đáng kể so với tuần trước. Tính chung cho cả tuần, LS liên ngân hàng qua đêm bình quân tuần này chỉ tăng khoảng 0,03%/năm so với tuần trước, kỳ hạn 1 tuần chỉ tăng khoảng 0,05%/năm, các kỳ hạn từ 2 tuần đến 1 năm giảm nhẹ

hoặc không đổi. Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền VND tính đến cuối tuần đang ở mức khoảng 6,88%/năm. Theo đánh giá của chúng tôi, lãi suất liên ngân hàng tuần này ổn định chủ yếu là do tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng đã được cải thiện đáng kể sau khi NHNN đẩy mạnh hỗ trợ vốn cho các NHTM qua nghiệp vụ thị trường mở kể từ đầu tháng 4 đến nay.

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG TIỀN ĐỒNG (%)**

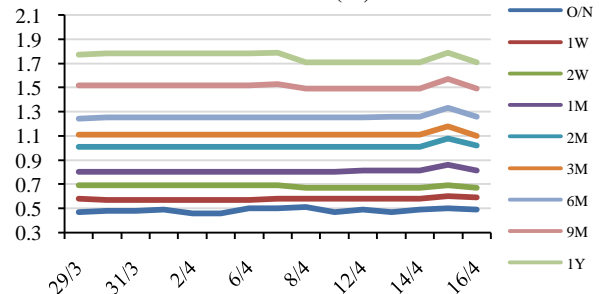


Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
12/4/2010	7.06	7.83	8.58	9.99	11.09	11.70	11.91	12.00	12.00
13/4/2010	7.06	7.93	8.58	9.99	11.13	11.70	11.91	12.00	12.00
14/4/2010	7.21	8.01	8.66	10.09	11.13	11.70	11.91	12.00	12.00
15/4/2010	7.13	8.03	8.66	10.00	11.12	11.70	11.91	12.00	12.00
16/4/2010	6.88	7.68	8.41	9.69	10.91	11.39	11.91	12.00	12.00
BQ tuần này	7.07	7.90	8.58	9.95	11.08	11.64	11.91	12.00	12.00
BQ tuần trước	7.04	7.85	8.78	10.20	11.27	11.73	11.92	12.00	12.00
Biến động	0.03	0.05	(0.20)	(0.24)	(0.20)	(0.09)	(0.01)	-	-

Trong khi đó so với tuần trước thì lãi suất bình quân liên ngân hàng tiền USD tuần này diễn biến ổn định, tiếp nối xu hướng trong nhiều tháng vừa qua, điều này cho thấy các NHTM không gặp khó khăn thanh khoản tiền USD. Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền USD hiện đang ở mức khoảng 0,49%/năm.

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG TIỀN USD (%)**



Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
12/4/2010	0.49	0.58	0.67	0.81	1.01	1.11	1.25	1.49	1.71
13/4/2010	0.47	0.58	0.67	0.81	1.01	1.11	1.26	1.49	1.71
14/4/2010	0.49	0.58	0.67	0.81	1.01	1.11	1.26	1.49	1.71
15/4/2010	0.50	0.60	0.69	0.86	1.08	1.18	1.33	1.57	1.79
16/4/2010	0.49	0.59	0.67	0.81	1.02	1.10	1.26	1.49	1.71
BQ tuần này	0.49	0.59	0.67	0.82	1.03	1.12	1.27	1.51	1.73
BQ tuần trước	0.49	0.58	0.68	0.80	1.01	1.11	1.25	1.51	1.75
Biến động	-	0.01	(0.01)	0.02	0.02	0.01	0.02	(0.00)	(0.03)

**- Cho vay tiền VND:**

Lãi suất cho vay ngắn hạn chính thức tuần đầu vẫn được duy trì ở mức trần 12%/năm, tuy nhiên ngay sau khi NHNN ban hành Thông tư số 12/2010/TT-NHNN hướng dẫn các NHTM và tổ chức tín dụng cho vay bằng VND đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nhiều NHTM đã điều chỉnh tăng lãi suất cho vay ngắn hạn vượt qua 12%. Tính đến cuối tuần, lãi suất cho vay ngắn hạn của các NHTM phổ biến ở mức 13,5% - 15%/năm (đối với các NHTM NN và các NHTM CP lớn) và 15% - 16%/năm với các NHTM CP nhỏ.

Lãi suất cho vay trung dài hạn theo cơ chế thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được áp dụng chính thức phổ biến ở mức 14% - 15%/năm đối với các NHTM NN và 15 - 17%/năm đối với các NHTM CP. Tuy nhiên trong tuần qua nhiều NHTM cho biết sẽ giảm dần và công khai lãi suất vay thỏa thuận tối đa 14% - 14,5%/năm (đối với các NHTM NN) và 14,5% - 17% (đối với các NHTM CP), đồng thời dành mức lãi suất ưu đãi 13,5 - 14,5%/năm cho khách hàng quen thuộc hoặc những doanh nghiệp sản xuất thuộc diện được ưu đãi như trong lĩnh vực nông nghiệp hoặc xuất khẩu. Theo dự báo của chúng tôi, trong ngắn hạn lãi suất cho vay trung và dài hạn sẽ vẫn ở mức bằng hoặc chỉ giảm nhẹ so với trước khi NHNN ban hành Thông tư số 12/2010/TT-NHNN do hiện nay phần lớn các NHTM vẫn đang cho vay ra chủ yếu bằng nguồn vốn huy động với lãi suất cao. Chỉ cuối quý 2 - đầu quý 3 trở đi, khi mặt bằng lãi suất huy động đầu vào giảm mạnh so với hiện nay và nguồn vốn vay đã được khơi thông đáng kể, lãi suất cho vay của các ngân hàng mới có thể giảm xuống một mặt bằng thấp hơn nhiều (khoảng 2% - 3%) so với hiện nay.

**- Cho vay tiền USD:**

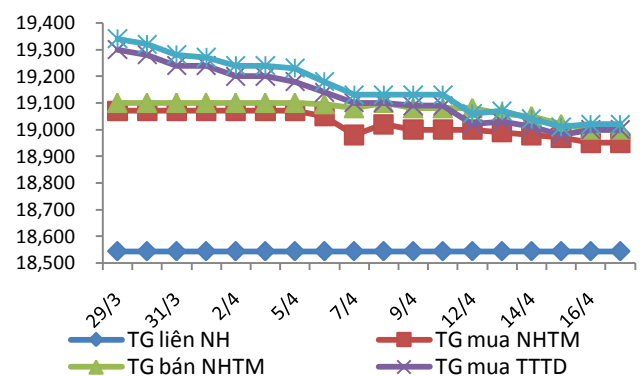
Tại các NHTM, lãi suất cho vay vốn bằng USD tại phần lớn các NHTM tiếp diễn xu hướng ổn định hoặc chỉ tăng nhẹ so với tuần trước. Theo tìm hiểu của chúng tôi, trong khoảng 2 tháng gần đây, khi tỷ giá USD/VND giảm mạnh và dần ổn định, đã có nhiều doanh nghiệp xuất khẩu và nhập khẩu đã mạnh dạn chuyển sang vay tiền USD với lãi suất thấp hơn nhiều so với tiền VND, khiến cho nhu cầu vay USD tăng đáng kể. Tuy nhiên do hiện nay nguồn USD dự trữ hiện có của các ngân hàng khá dồi dào cũng như việc huy động thêm tiền gửi USD không gặp nhiều khó khăn nên dù nhu cầu vay USD tăng nhưng mặt bằng lãi suất cho vay tiền USD cũng không tăng nhiều. Trong

tuần lãi suất cho vay tiền USD của các NHTM phổ biến dao động từ 5,5 - 8,0%/năm với các kỳ hạn ngắn và từ 6,5% - 8,0%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn.

**Thị trường ngoại hối**

Trong tuần qua, tỷ giá USD/VND do các NHTM công bố tiếp tục giảm khá mạnh và diễn biến không ổn định so với tuần trước. Tỷ giá niêm yết mua vào/bán ra của các NHTM vào cuối tuần phổ biến ở mức 18.950 - 18.970/19.000 - 19.020 VND/USD so với mức của tuần trước là 19.000/19.080 VND/USD.

Tương tự, trên thị trường tự do tại Hà Nội, trong tuần tỷ giá tiếp tục giảm mạnh so với tuần trước và vào giữa tuần đã rơi xuống mức thấp nhất trong khoảng 1 năm trở lại đây, khi 1 USD được mua vào/bán ra phổ biến ở mức 18.980/19.010 VND (giảm khoảng 110 - 120 VND so với mức 19.090/19.130 VND/USD vào cuối tuần trước), thậm chí có thời điểm thấp hơn cả tỷ giá mua/bán trên thị trường chính thức từ 10 - 20 VND/USD. Vào cuối tuần, tỷ giá tự do đã hồi phục trở lại và được mua bán phổ biến ở mức 19.000 - 19.020 VND/USD, cao hơn thị trường chính thức 20 - 50 VND/USD, nguyên nhân là do người dân và các tổ chức có dấu hiệu tăng cường mua đầu cơ hoặc găm giữ USD khi cho rằng giá USD đã xuống quá thấp và sẽ tăng trở lại trong thời gian tới.



## II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### 1. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trong tuần vừa qua tại Sở GDCK Hà Nội đã diễn ra 2 phiên đấu thầu TPCP kỳ hạn 2, 3 và 5 năm với tổng khối lượng gọi thầu 5.000 tỷ đồng. Cụ thể, ngày 14/4 Ngân hàng chính sách XH Việt Nam phát hành 3.000 tỷ đồng TPCP kỳ hạn 2 năm và bán được 50 tỷ đồng mệnh giá với mức lãi suất bằng lãi suất trần (12%). Ngày 15/4, Kho bạc NN Việt Nam phát hành 1.000 tỷ đồng TPCP kỳ hạn 2 năm lãi suất trần 11,30%, 500 tỷ đồng TPCP kỳ hạn 3 năm lãi suất trần 11,40% và 500 tỷ đồng TPCP kỳ hạn 5 năm lãi suất trần 11,50%. Toàn bộ khối lượng gọi thầu trong ngày 15/4 đã được các nhà đầu tư mua hết tại mức lãi suất trần. Như vậy, nhìn chung hai đợt phát hành TPCP đã diễn ra khá thành công với khối lượng phát hành thành công chiếm 41% khối lượng gọi thầu, trong đó riêng đợt phát hành của ngày 15/4 đã phát hành thành công 100%.

Việc phát hành TPCP thành công trong tuần qua cho thấy sự quan tâm đáng kể của các tổ chức đầu tư, khi mức lãi suất trần của các đợt phát hành tiếp tục được Chính phủ duy trì ở mức khá cao và càng trở nên hấp dẫn trong bối cảnh mặt bằng lãi suất trung và dài hạn được kỳ vọng là sẽ giảm trong thời gian tới. Kỳ hạn của TPCP từ 2 đến 5 năm - được cho là phù hợp với chiến lược đầu tư của các nhà đầu tư trong giai đoạn hiện nay - cũng là một yếu tố giúp cho việc phát hành thành công. Bên cạnh đó, theo đánh giá của chúng tôi, việc phát hành TPCP thành công còn có tác động từ việc thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng trở lại của NHNN thông qua tăng cường nghiệp vụ thị trường mở để hỗ trợ thanh khoản cho các NHTM kể từ cuối tháng 3. Với việc NHNN tăng khối lượng vốn bơm ra trên thị trường mở với lãi suất khá thấp (từ 7,5% - 8%/năm) so với lãi suất trái phiếu (11% - 12%/năm), các NHTM - nhà đầu tư lớn nhất trên thị trường TPCP sơ cấp - cũng đã đẩy mạnh việc mua TPCP để có công cụ sử dụng tái cấp vốn và tái chiết khấu với NHNN từ đó có được một nguồn vốn đầu vào giá rẻ hơn đáng kể thay vì phải huy động vốn với lãi suất cao từ dân cư và các tổ chức kinh tế.

#### Kết quả đấu thầu TPCP do Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam phát hành tại HNX ngày 14/04/2010

	TPCP kỳ hạn 2 năm
Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu
Tổng khối lượng gọi thầu	3.000 tỷ đồng
Tổng số thành viên tham gia đấu thầu	1 thành viên
Tổng số phiếu đăng ký đấu thầu hợp lệ	1 phiếu
Tổng số tiền đăng ký đấu thầu hợp lệ	50 tỷ đồng
Lãi suất đăng ký thấp nhất	12.00%
Lãi suất đăng ký cao nhất	12.00%
Lãi suất trần	12.00%
Lãi suất trúng thầu	12.00%
Khối lượng trúng thầu	50 tỷ đồng

#### Kết quả đấu thầu TPCP do Kho bạc Nhà nước Việt Nam phát hành tại HNX ngày 15/04/2010

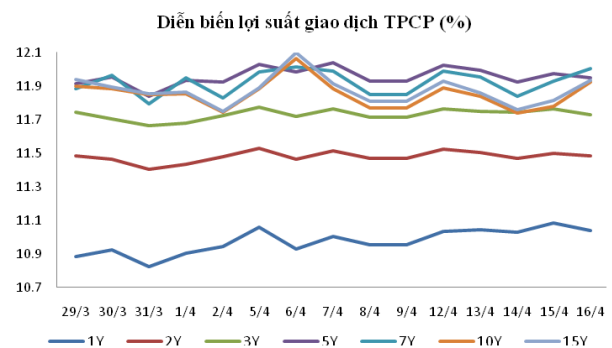
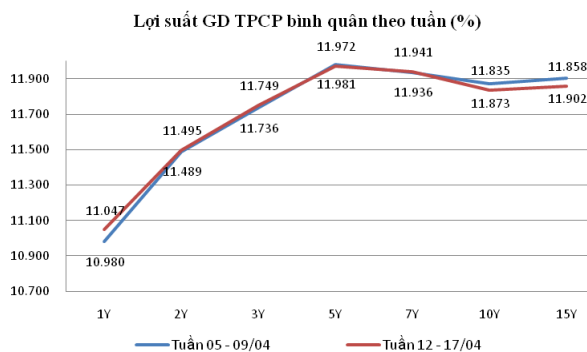
	TPCP kỳ hạn 2 năm	TPCP kỳ hạn 3 năm	TPCP kỳ hạn 5 năm
Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu
Tổng khối lượng gọi thầu	1.000 tỷ đồng	500 tỷ đồng	500 tỷ đồng
Tổng số thành viên tham gia đấu thầu	19 thành viên	9 thành viên	7 thành viên
Tổng số phiếu đăng ký đấu thầu hợp lệ	19 phiếu	9 phiếu	7 phiếu
Tổng số tiền đăng ký đấu thầu hợp lệ	5.090 tỷ đồng	1.580 tỷ đồng	1.456,5 tỷ đồng
Lãi suất đăng ký thấp nhất	11.30%	11.40%	11.50%
Lãi suất đăng ký cao nhất	13.00%	13.70%	13.00%
Lãi suất trần	11.30%	11.40%	11.50%
Lãi suất trúng thầu	11.30%	11.40%	11.50%
Khối lượng trúng thầu	1.000 tỷ đồng	500 tỷ đồng	500 tỷ đồng

## Thị trường thứ cấp

Tuần qua thị trường TPCP thứ cấp tại HNX diễn ra khá sôi động. Trong tuần đã có 24.401.400 TPCP được chuyển nhượng thành công tại HNX với giá trị 2.479.701.200.000 đồng, tăng tương đối mạnh so với tuần trước cả về khối lượng và giá trị GD (tăng 35,51% về khối lượng GD và 25,01% về giá trị GD). Tính chung cả tuần, bình quân mỗi phiên giao dịch đã có 4.880.280 TPCP được chuyển nhượng tương ứng với giá trị 495.940.240.000 đồng. GD của các TPCP có kỳ hạn còn lại từ 2 đến 3 năm chiếm tỉ trọng lớn nhất cả về giá trị lẫn khối lượng GD.

Lợi suất của các giao dịch được thực hiện thành công trong tuần dao động trong từ 10,6% đến 15% (tùy từng kỳ hạn). Sau khi tăng nhẹ trở lại vào tuần trước thì vào tuần này lợi suất giao dịch TPCP có xu hướng ổn định hoặc chỉ tăng rất ít. Trong 3 tuần gần đây, đường cong lợi suất có sự chuyển dịch đối với các trái phiếu có kỳ hạn còn lại từ 5 năm trở nên: lợi suất của các trái phiếu có kỳ hạn còn lại từ 7 đến 15 năm đã giảm thấp hơn các trái phiếu có kỳ hạn còn lại 5 năm, và xu hướng này ngày càng trở nên rõ nét hơn.

Sự sôi động trở lại của các giao dịch TPCP kèm theo diễn biến khá ổn định của lợi suất cho thấy dường như các tổ chức đầu tư đang dành sự quan tâm nhiều trở lại tới thị trường trái phiếu, nhất là trong bối cảnh mặt bằng lãi suất cho vay trung và dài hạn trên thị trường tiền tệ được kỳ vọng sẽ giảm trong một vài tháng tới và tiệm cận sát hơn với lợi suất đầu tư TPCP.



## Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 05 đến 09/04/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
12/4/2010	QH062142	10-15 năm	9,00	2,400,000	89,396	10,61	221,179,200,000
	QHB0811065	2 năm	15,00	1,000,000	104,030	11,85	110,770,000,000
13/4/2010	CPB071247	3 năm	8,68	2,000,000	93,683	11,49	192,550,000,000
	TP4A1405	5 năm	8,80	2,000,000	89,934	11,49	195,250,000,000
	TP4A0406	10 năm	9,25	600	89,159	11,00	54,377,400,000
	TP4A0206	10 năm	9,25	3,800,000	89,176	11,00	346,959,000,000
	CP4A0804	7-10 năm	9,40	1,000,000	89,142	11,40	90,584,000,000
14/4/2010	QHB071225	3 năm	8,00	1,000,000	91,256	12,20	95,201,000,000
	QHB1012016	2 năm	12,10	4,000,000	100,540	11,75	405,076,000,000
15/4/2010	CP4A0804	Kỳ hạn khác	9,40	1,000,000	90,914	11,05	92,408,000,000
	QHB0911021	Kỳ hạn khác	8,90	1,200,000	92,809	15,00	118,188,000,000
	CPB0912002	Kỳ hạn khác	8,05	800	89,853	15,00	73,505,600,000
	CP071220	Kỳ hạn khác	7,15	1,000,000	86,301	15,00	92,315,000,000
	QHB0912022	Kỳ hạn khác	9,20	1,000,000	88,969	15,00	94,817,000,000
16/4/2010	QHB071225	3 năm	8,00	1,000,000	91,442	12,12	95,475,000,000
	QHB1012016	2 năm	12,10	2,000,000	99,661	12,28	201,046,000,000
<b>Tổng</b>				<b>24,401,400</b>			<b>2,479,701,200,000</b>



## 2. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### Diễn biến chung

VN-Index đã kết thúc tuần bằng một phiên tăng điểm nhẹ 0,1% lên mức 522,03 điểm trong khi HNX-Index cũng tăng 0,43% lên mức 172,6 điểm.

Trong tuần, thị trường có sự điều chỉnh trong 2 phiên giữa tuần nhưng xu thế đi lên vẫn được duy trì. So với mức đóng cửa cuối tuần trước, VN-Index tiếp tục tăng thêm 0,89% và HNX-Index tăng 1,04%.

Thị trường vẫn duy trì được mức thanh khoản tốt mặc dù khối lượng giao dịch có giảm nhẹ trên sàn HSX. Tính trên cả 2 sàn, có 499,3 triệu cổ phiếu được giao dịch tương đương với khoảng 18.331 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục tham gia tích cực vào thị trường khi họ mua ròng khá mạnh trong cả tuần. Tính cả tuần, các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 403,13 tỷ trên HSX và bán ròng 3,41 tỷ trên HNX.

#### Quan điểm đầu tư

Như vậy là sau khoảng 2 tuần giao dịch khá giằng co, VN-Index đã kết thúc tuần ở trên mức 520 điểm và là mức kết thúc tuần cao nhất trong 1 tháng qua. Các phiên điều chỉnh giữa tuần vào các ngày Thứ Ba và Thứ Tư được xem là bước nghỉ cần thiết sau 8 phiên tăng điểm nhẹ liên tiếp kéo dài từ đầu tháng 4.

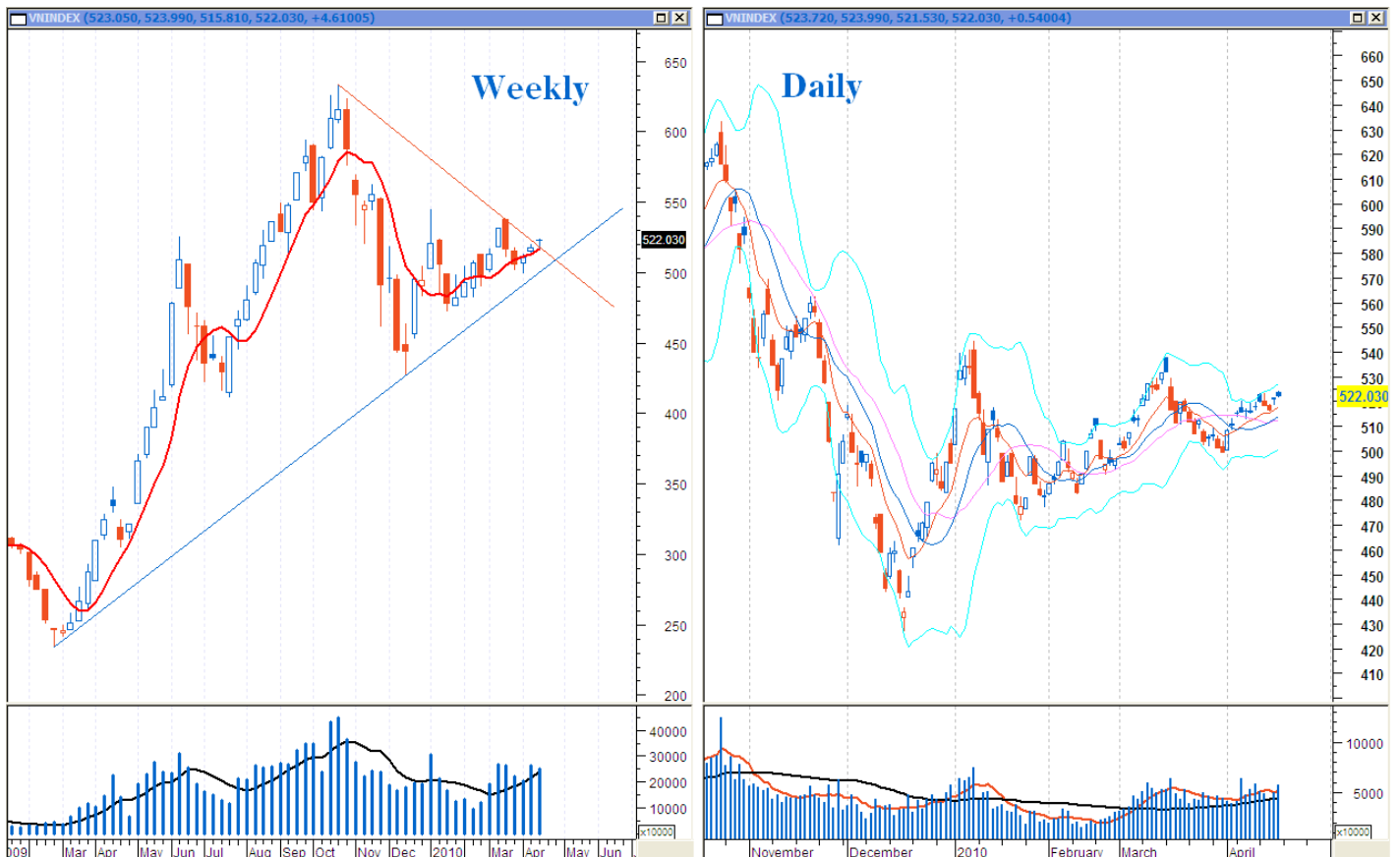
Giao dịch sôi động cho thấy dòng tiền vẫn tiếp tục luân chuyển trong thị trường và chủ yếu đi tìm lợi nhuận ở các mã cổ phiếu vốn hóa trung bình và nhỏ với các thông tin hỗ trợ trong ngắn hạn.

Từ giữa tuần qua, theo chúng tôi được biết, các Ngân hàng Thương mại đã đồng thời tăng trần lãi suất huy động từ 10,5% lên mức 11,5%. Tuy nhiên, chúng tôi quan sát thấy lãi suất cho vay không có quá nhiều biến động. Việc tự do hóa lãi suất cho vay ngắn hạn và điều chỉnh lãi suất huy động là yếu tố chính giúp thị trường tăng điểm trong tuần qua. Lãi suất huy động tăng là yếu tố cho thấy chính phủ sẵn sàng hơn trong việc chống lạm phát, giúp thị trường có niềm tin hơn vào một bối cảnh kinh tế vĩ mô tích cực hơn trong 6-9 tháng tới. Và điều này giúp cho quan điểm (market sentiment) về thị trường đã tích cực hơn, dòng tiền thông minh (smart money) đã chảy vào thị trường.

Trở lại với diễn biến trong tuần qua, có thể thấy dòng tiền vẫn chưa thực sự hỗ trợ cho nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong đó có các cổ phiếu lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng rằng hoạt động của các ngân hàng thương mại trong thời gian tới sẽ được cải thiện hơn so với giai đoạn quý I và điều này sẽ từng bước giúp cho cổ phiếu của nhóm này lấy lại đà tăng sau một giai đoạn dài tích lũy. Chỉ khi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến tích cực, xu thế tăng chung của thị trường mới thực sự được củng cố vững chắc.

Trong tuần tới, chúng tôi vẫn có nhận định tích cực về thị trường. Tuy nhiên, trước mắt, ngưỡng kháng cự 530 của VN-Index vẫn tỏ ra khá mạnh. Cũng cần lưu ý rằng các thông tin về chính sách tiền tệ cũng như lạm phát của tháng 4 sẽ dần xuất hiện vào cuối tuần sau. Vì vậy, chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị các nhà đầu tư chủ yếu duy trì danh mục đầu tư ổn định với các mã cổ phiếu thanh khoản. Việc quá chạy theo các mã cổ phiếu tăng nóng sẽ có tính rủi ro cao, đặc biệt khi thị trường chung đi vào các vùng kháng cự mạnh.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



- Tuần 16/2010, VN-Index tiếp tục đóng cửa với mức tăng nhẹ vượt bên trên đường xu thế trung hạn. Khối lượng khớp lệnh duy trì ở mức cao và tiếp tục trong xu hướng tăng, hỗ trợ cho đà hồi phục của chỉ số. Tuy nhiên, trong cả 3 tuần khoảng dao động của VN-Index đều hẹp và cây nến tuần 16 hình thành cây nến doji thể hiện chênh lệch cung cầu chưa lớn, bên mua chưa hoàn toàn chiếm lĩnh thị trường.
- Những diễn biến trên đồ thị tuần cho tín hiệu xu thế tăng trung hạn đang dần hình thành. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, việc VN-Index hình thành cây nến có mức đóng cửa xấp xỉ thấp nhất và mở cửa thấp xấp xỉ cao nhất trong phiên giao dịch cuối tuần cho thấy áp lực bán chốt lời tại khu vực giá cao vẫn duy trì mạnh.
- Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh trong phiên giao dịch cuối tuần cũng thể hiện cho việc tăng bán của nhà đầu tư tại khu vực giá cao. Có thể thấy khối lượng khớp lệnh tiếp tục tập trung ở những mã cổ phiếu vốn hóa nhỏ trong khi nhóm cổ phiếu BlueChips có khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ. Diễn biến đó khiến đà đi lên của VN-Index có thể sẽ gặp cản trở tại những mức giá cao hơn.
- Với biến động hiện tại, vẫn chưa có những cơ sở vững chắc cho khả năng vượt qua mức kháng cự 530 điểm của VN-Index mặc dù xu thế tăng dần được khẳng định. Mặc khác, thị trường vẫn được hỗ trợ tốt tại 510 điểm và 500 điểm. Trong ngắn hạn, mức kháng cự 520 điểm đang chuyển thành mức hỗ trợ sau khi VN-Index đóng cửa hai phiên gần nhất trên mức kháng cự này.

## PHÂN TÍCH DOANH NGHIỆP

### TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM DẦU KHÍ (Mã CK: PVI)

**Kết luận đầu tư:** PVI là công ty con thuộc tập đoàn Petrol Việt Nam (PVN). Hoạt động của PVN đóng góp khoảng 30,85% phí bảo hiểm gốc của PVI trong năm 2008. PVI đã công bố việc bán cổ phần cho một đối tác chiến lược mới, là Quỹ Đầu tư Oman với giá 40,000đ/cp. Ban lãnh đạo PVI đã có sự thay đổi trong tư duy kinh doanh cũng như phong cách quản lý năng động hơn. Trong đó, PVI tập trung tăng lợi nhuận đầu tư bên cạnh việc tìm kiếm thêm kênh phân phối các sản phẩm bảo hiểm của mình. PVI sẽ tham gia vào thị trường tài trợ dự án, cung cấp các khoản vay kỳ hạn cụ thể cho những dự án cụ thể. Điều này sẽ giúp đem lại lợi nhuận cao hơn cho công ty. Tại mức giá của ngày hôm nay là 26,900đ, thì cổ phiếu PVI có P/E dự phóng năm 2010 là 14.8 lần và P/B là 1.14 lần. Mức P/E và P/B này thấp hơn nhiều so với mức bình quân ngành bảo hiểm (P/E bình quân ngành bảo hiểm hiện là 21,5 lần và P/B bình quân ngành hiện là 1.53 lần). Chúng tôi nhận thấy mức giá này là rẻ so với thị trường, các tổ chức đầu tư trung dài hạn có thể mua PVI. Ở mức giá hiện tại, cổ phiếu của PVI là rất hấp dẫn do công ty đang có nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động và chiến lược kinh doanh, cũng như công ty còn nhiều tiềm năng tăng trưởng trong trung hạn.

## THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

### Tổng quan

Công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) là thành viên của tập đoàn dầu khí Việt Nam được thành lập vào năm 1996. Công ty được cổ phần hóa năm 2006 và niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội năm 2007. Là công ty bảo hiểm phi nhân thọ lớn thứ 2 tại Việt Nam hiện nay, PVI cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm, kinh doanh các dịch vụ bảo hiểm khác và đầu tư tài chính.

### Tiêu điểm

**PVI là một trong những công ty bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu với lượng khách hàng đông đảo.** Kể từ năm 2008 đến nay, PVI đã vươn lên trở thành công ty bảo hiểm lớn thứ 2 trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ sau Bảo Việt. PVI cũng được biết đến như là công ty bảo hiểm hàng đầu trong lĩnh vực bảo hiểm công nghiệp. Nhờ sự hỗ trợ từ phía Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN), PVI là sự lựa chọn hàng đầu của các công ty thành viên của PVN trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ.

**PVI là nhà bảo hiểm dẫn đầu tuyệt đối trong lĩnh vực bảo hiểm dầu khí với gần 100% thị phần.** Bảo hiểm dầu khí chiếm khoảng 30,85% trong cơ cấu doanh thu bảo hiểm gốc của Tổng công ty trong năm 2009. Trên thị trường Việt Nam hiện nay, duy nhất có PVI là nhà bảo hiểm đáp ứng được tất cả các đòi hỏi khắt khe trên của thị trường trong lĩnh vực bảo hiểm dầu khí. Do đó, PVI hiện là nhà bảo hiểm duy nhất được lựa chọn để thu xếp chương trình bảo hiểm, quản lý rủi ro đối với tất cả các công trình, tài sản, con người của các nhà thầu trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực dầu khí đang tiến hành các hoạt động thăm dò, khai thác tại Việt Nam.

**PVI là nhà bảo hiểm hàng đầu đầu trong nghiệp vụ bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu (P&I).** Nghiệp vụ này chiếm tỷ trọng cao thứ 3 trong cơ cấu doanh thu của PVI, đạt 16,37%. PVI luôn đứng vị trí số 1 trên thị trường bảo hiểm Việt Nam trong lĩnh vực này. Với mối quan hệ tốt đẹp đã được khẳng định với các chủ tàu lớn của Việt Nam như VSP, PTSC, Vitranschart, Vosco, Vinashin... Dự kiến doanh thu về nghiệp vụ này của PVI sẽ còn tiếp tục tăng cao trong các năm tới.

**Cho đến nay thị trường bảo hiểm quốc tế đã coi PVI là nhà bảo hiểm gốc duy nhất cho các hợp đồng**

**dầu khí tại Việt Nam và xây dựng các hợp đồng tái bảo hiểm cố định có hạn mức lớn.** Với các hợp đồng bảo hiểm năng lượng trị giá hàng tỷ USD, PVI là công ty duy nhất đã xây dựng được hợp đồng tái bảo hiểm mở sẵn với các công ty tái bảo hiểm hàng đầu thế giới tại London (trung tâm thị trường bảo hiểm quốc tế). Tiêu biểu là hợp đồng Onshore Facility với hạn mức trách nhiệm lên đến 1,5 tỷ USD cho các đơn vị Bảo hiểm xây dựng lắp đặt và tài sản vận hành trên bờ với phạm vi toàn cầu.

**Trong hoạt động đầu tư tài chính, hiện nay PVI đã thực hiện được kế hoạch dòng tiền theo đúng quy trình ISO 9001-2000 do Quacert và DVN cấp về quản lý đầu tư tài chính, sử dụng hiệu quả dòng tiền nhân rồi, huy động tối đa tiền vào đầu tư đồng thời vẫn đảm bảo nhu cầu chi tiêu thường xuyên của các đơn vị trong Công ty.** PVI đã triển khai đầu tư vào nhiều dự án có hiệu quả như đầu tư góp vốn vào Quỹ đầu tư tầm nhìn SSI, Dự án cáp treo chùa Hương, đầu tư tàu chứa và xử lý dầu thô FPSO Ruby Princess, góp vốn cổ phần vào các công ty, dự án trong lĩnh vực dầu khí, cảng biển, điện, chứng khoán, bất động sản... Hiện nay, PVI đang nghiên cứu đầu tư vào các lĩnh vực sẽ đem lại hiệu quả cao đồng thời đảm bảo khả năng an toàn nguồn vốn. Bên cạnh đó, PVI thường xuyên theo dõi sự biến động của thị trường chứng khoán để lựa chọn danh mục cổ phiếu đầu tư hợp lý, thực hiện giao dịch kỳ hạn trái phiếu chính phủ bước đầu mang lại hiệu quả.

**Năm 2009 đánh dấu một bước phát triển đột phá của PVI khi lần đầu tiên doanh thu của Tổng công ty vượt mức 3.000 tỷ đồng** - chỉ xếp sau Bảo Việt trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2009 là gần 3.248 tỷ đồng.

**Tháng 3/2010, theo kết quả xếp hạng của A.M. Best - tổ chức xếp hạng tín nhiệm tài chính hàng đầu thế giới - hạng mức tín nhiệm tài chính của PVI đạt mức B+ (năng lực tài chính vững mạnh) và chỉ số tín nhiệm cho nhà phát hành đạt mức “bbb-” (công ty duy trì được khả năng thực hiện các cam kết tài chính tốt).** Mức xếp hạng B+ của A.M. Best cho PVI có thể được nhìn nhận tương đương với mức BBB (năng lực tài chính tin cậy) của Standard & Poor's. Kết quả xếp hạng của PVI được A.M. Best và các chuyên gia trong lĩnh vực xếp hạng đánh giá cao bởi trong bối cảnh xếp hạng quốc gia của Việt Nam theo đánh giá của Standard & Poor's là BB-, PVI đã đạt được hạng mức tín nhiệm cao hơn, tương đương mức BBB của tổ chức này. Hiện tại, PVI là doanh nghiệp duy nhất trong lĩnh vực Bảo hiểm - Tài chính của Việt Nam được một tổ chức quốc tế xếp hạng tín nhiệm tài chính và đạt được mức B+. Đại diện của tổ chức xếp hạng quốc tế A.M. Best cho rằng việc PVI đạt được xếp hạng tín nhiệm tài chính quốc tế mức B+ (Tốt) đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển không chỉ của PVI nói riêng mà còn của thị trường bảo hiểm Việt Nam nói chung.

## THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH BẢO HIỂM

### Tổng quan

**Ngành bảo hiểm Việt Nam hiện nay bao gồm tổng cộng 49 doanh nghiệp, trong đó có 11 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 27 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, 1 doanh nghiệp tái bảo hiểm và 10 doanh nghiệp môi giới.** Theo số liệu thống kê của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam (VIA), đối với lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài vẫn đang chiếm ưu thế trong đó chỉ riêng 3 công ty dẫn đầu là Prudential, Bảo Việt và Manulife đã chiếm trên 80% thị phần xét về doanh thu phí bảo hiểm năm 2009. Đối với lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, thị phần áp đảo đang thuộc về các công ty bảo hiểm trong nước. Bốn công ty là Bảo Việt, PVI, Bảo Minh và PJICO đã chiếm trên 70% thị phần bảo hiểm phi nhân thọ.

Năm 2009 ngành bảo hiểm tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định (ước đạt xấp xỉ 19%) so với năm 2008 và đóng góp vào tăng trưởng chung của nền kinh tế với tỷ trọng doanh thu/GDP ước đạt 2,3%. Các chỉ tiêu kinh doanh của ngành đều khả quan: Doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt 13.616 tỉ đồng (tăng 2.738 tỉ đồng đồng so với năm 2008 tương đương 25,16%) trong đó các doanh nghiệp có doanh thu cao là Bảo Việt 3.659 tỉ đồng (tăng 10,22%), PVI 2.770 tỉ đồng (tăng 37,1%), Bảo Minh 1.824 tỉ đồng (giảm 3,19%), PJICO 1.271 tỉ đồng (tăng 19,84%)...; Bảo hiểm nhân thọ đạt doanh thu phí bảo hiểm 11.857 tỉ đồng, tăng 14% so với năm 2008. (Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam)

### Triển vọng phát triển của ngành

Theo đánh giá của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, ngành bảo hiểm sẽ phát triển sôi động hơn khi kinh tế nước ta cũng như thế giới đang có dấu hiệu phục hồi tốt. Theo cơ quan này dự báo, năm 2010, ngành bảo hiểm Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 20%, trong đó lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ sẽ tăng trưởng 18% và bảo hiểm phi nhân thọ dự kiến sẽ tăng trưởng 25%. Số lượng cũng như doanh thu của các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm Việt Nam sẽ còn tiếp tục tăng do hiện tại tỉ lệ doanh thu toàn ngành bảo hiểm/GDP tại Việt Nam mới là 2,3% trong khi tại các nước phát triển hơn tỉ lệ này từ 8% - 15% GDP.

RNCOS - một công ty chuyên cung cấp dịch vụ tư vấn nghiên cứu thị trường có uy tín trên thế giới - cuối năm 2008 đã đưa ra một báo cáo nghiên cứu về thị trường bảo hiểm Việt Nam đó dự báo đến năm 2010, ngành bảo hiểm Việt Nam sẽ phát triển với mức tăng trưởng trên đầu tư hàng năm khoảng 12,1% trong giai đoạn 2008-2010.

### VỊ THẾ VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, PVI đang giữ vị trí thứ 2 về thị phần doanh thu phí bảo hiểm. Đối thủ cạnh tranh lớn nhất của PVI hiện tại là Bảo Việt,. Tuy nhiên theo số liệu thống kê của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam trong thời gian gần đây, tốc độ tăng trưởng doanh thu của Bảo Việt khá thấp trong khi tăng trưởng doanh thu phí của PVI luôn ở mức cao nhất trong ngành (năm 2009 tốc độ tăng trưởng doanh thu của PVI là 37,1% trong khi Bảo Việt chỉ là 10,2%). Khoảng cách thị phần giữa Bảo Việt phi nhân thọ và PVI ngày càng được thu hẹp: nếu như năm 2008 thị phần bảo hiểm phi nhân thọ của PVI và Bảo Việt là 18,6% và 30,5% thì trong năm 2009 thị phần tương ứng của hai doanh nghiệp là 20,3% và 26,8%. Trong thời gian tới PVI có nhiều khả năng sẽ bắt kịp và vượt Bảo Việt về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2006 - 2009 của Công ty (đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Giá trị	% +/- so với 2006	Giá trị	% +/- so với 2007	Giá trị	% +/- so với 2008
Tổng giá trị tài sản	1.195.284	4.519.270	278,09%	4.918.360	8.83%	6.096.578	23.96%
Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.244.908	1.747.191	40,35%	2.226.900	27.46%	3.247.966	45.85%



Các khoản giảm trừ doanh thu	872.143	1.154.641	32,39%	1.159.874	0.45%	1.852.906	59.75%
Doanh thu thuần	306.759	502.961	63,96%	838.392	66.69%	1.261.970	50.52%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.400	47.897	648,39%	4.660	-99.03%	19.270	313.52%
Lợi nhuận hoạt động tài chính	53.788	197.556	267.29%	166.476	-15.73%	200.113	20.21%
Lợi nhuận hoạt động khác	21	4.510	2.047.62%	564	-87.5%	702	24.47%
Lợi nhuận trước thuế	60.210	249.964	4.051.54%	171.701	-31.31%	220.085	28.18%
Lợi nhuận sau thuế	44.037	249.964	467.62%	171.701	-31.31%	198.326	15.51%

(Nguồn: Báo cáo tài chính của PVI 2007, 2008, 2009)

**Cơ cấu doanh thu từ hoạt động KD bảo hiểm qua các năm (2007 – 2009) của PVI (đơn vị: tỷ đồng)**

TT	Tên dịch vụ	2007		2008		2009	
		Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)
1	Thu phí bảo hiểm gốc	1.598,79	91,507	2.020,55	90,734	2.921,18	89,93
2	Thu phí nhận tái bảo hiểm	86,39	4,944	125,96	5,656	181,76	5,60
3	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	58,03	3,321	80,32	3,607	144,81	4,46
4	Thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3,98	0,228	0,07	0,003	0,2	0,001
	<b>Tổng</b>	<b>1.747,30</b>	<b>100</b>	<b>2.226,90</b>	<b>100</b>	<b>3.247,95</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo Tài chính của PVI 2007, 2008, 2009)

**Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của PVI năm 2007 – 2009**

Chỉ tiêu	2007	2008	2009
<b>Quy mô vốn</b>			
- Vốn điều lệ (tỷ đồng)	890.000	1.035.500	1.035.500
- Nguồn vốn, quỹ (tỷ đồng)	1.754.305	2.288.022	2.427.673
- Tổng tài sản (tỷ đồng)	4.519.270	4.918.361	6.096.578
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,59	1,81	1,68
- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,59	1,81	1,68
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,61	0,53	0,59

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,57	1,15	1,44
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Doanh thu thuần/tổng tài sản (lần)	0,11	0,17	0,21
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (lần)	0,50	0,20	0,16
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (lần)	0,14	0,08	0,08
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (lần)	0,06	0,04	0,03

(Nguồn: Báo cáo Tài chính của PVI 2007, 2008, 2009)

Nhìn chung, các chỉ số tài chính của PVI cho thấy tình hình tài chính của PVI là tương đối khả quan. Quy mô vốn, tổng tài sản tăng đều qua các năm, các chỉ số về khả năng thanh toán đều đạt mức khá. Tuy nhiên, chỉ tiêu về khả năng sinh lợi giảm mạnh sau năm 2007. Điều này là do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và sự kém hiệu quả của hoạt động đầu tư của PVI. Mặc dù vậy, các chỉ tiêu này của PVI vẫn đạt mức trung bình khá so với mặt bằng chung của thị trường bảo hiểm.

## DỰ BÁO TÀI CHÍNH - ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU

### Dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức PVI 2010 - 2012 (đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	2009	2010		2011		2012	
		Giá trị	% +/- so với 2009	Giá trị	% +/- so với 2010	Giá trị	% +/- so với 2011
Tổng doanh thu	3.566.429	4.111.188	15,27%	4.733.229	15,13%	5.469.251	115,55%
Lợi nhuận sau thuế	198.326	290.313	46,38%	294.252	1,36%	342.917	116,54%
Cổ tức (dự kiến)	124.260	197.663	59,07%	240.000	21,42%	240.000	100,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DT thuần (%)	5,56%	7,06%		6,22%		6,27%	
VĐL bình quân	1.035.500	1.600.000	54,51%	1.600.000	100,00%	1.600.000	100,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL BQ (%)	19,15%	18,14%		18,39%		21,43%	
Tỷ lệ cổ tức (%)	12,00%	12,35%		15,00%		15,00%	

(Nguồn: Kế hoạch KD 2010 - 2012 PVI, PSI dự báo)

### Các giả định cho việc ước lượng các chỉ tiêu tài chính

Việc định giá được chúng tôi dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá thận trọng về kinh tế vĩ mô, ngành bảo hiểm, kế hoạch kinh doanh của PVI và các giả định sau:

- Nền kinh tế tiếp tục hồi phục và từng bước đi vào phát triển ổn định. Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô trong năm 2010 được dự đoán tương đối khả quan như tăng trưởng GDP đạt 6,5%, lạm phát được kiểm soát dưới 10%.
- Thị trường bảo hiểm phát triển ổn định, dự kiến năm 2010 ngành bảo hiểm phi nhân thọ sẽ đạt tăng trưởng trên 15%.

- PVI tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu cao trong giai đoạn sắp tới (25% trong năm 2010, bình quân 20% trong giai đoạn 2011 - 2013, 15% trong giai đoạn 2014 - 2015, 10% trong giai đoạn 2016 - 2017) và sẽ tăng trưởng đều 5% kể từ năm 2018 trở đi. Xin lưu ý là các giả định này đều khá thận trọng và thấp hơn so với con số trung bình mà PVI đạt được trong 3 năm qua 2007-2009. Trong 3 năm qua 2007-2009, doanh thu bảo hiểm của PVI tăng khoảng 39%/năm, doanh thu thuần tăng khoảng 60%/năm.

- Vốn điều lệ vào năm 2010 sau khi thực hiện đợt phát hành sẽ là 1.600 tỷ đồng. Tổng số tiền thu được sẽ được PVI sử dụng nhằm mục đích: nâng cao năng lực bảo hiểm (tăng khả năng giữ lại của các hợp đồng bảo hiểm lớn), mở rộng mạng lưới phân phối, phát triển PVI lên tầm cỡ quốc tế. Ngoài ra, đợt phát hành lần này PVI đã chào bán cho đối tác chiến lược nước ngoài có khả năng hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty nên PVI có thể dựa vào đối tác chiến lược nhằm tăng tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động đầu tư và trong quản trị công ty.

#### Kết quả định giá

Phương pháp định giá	Giá (VND/CP)
FCFE (COE: 14.96%, g=5% trong giai đoạn tăng trưởng đều)	44,362
FCFF (WACC: 14.96%, g=5% trong giai đoạn tăng trưởng đều)	44,362
PE (EPS forward 2010: 1.814, P/E bình quân ngành: 21.5)	39,107
PB (B/V 2010: 2.350; P/B bình quân ngành: 1,53)	35,955
<b>Giá bình quân</b>	<b>40,946</b>

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

## HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	522.03 ↑	4.61	0.89%
KLGD (triệu ck)	270.16 ↓	-13.51	-4.76%
GTGD (tỷ đồng)	10,476.74 ↓	-474.08	-4.33%

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CII	40,400	40,700	0.74	306,218
SJS	78,000	78,500	0.64	292,925
KSS	85,500	88,000	2.92	259,306
SSI	43,200	43,200	0.00	246,899
REE	51,500	51,000	-0.97	242,315

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PIT	16,300	20,400	4,100	25.15
TNA	29,800	37,100	7,300	24.50
ALP	13,400	16,300	2,900	21.64
TMT	52,500	63,500	11,000	20.95
DXG	72,500	86,000	13,500	18.62

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
HDG	163,000	115,000	-48,000	-29.45
HDC	70,500	54,500	-16,000	-22.70
APC	32,300	26,200	-6,100	-18.89
CMT	64,000	57,000	-7,000	-10.94
ST8	33,100	29,500	-3,600	-10.88

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	130,029	PVD	57,328
HAG	62,805	DPM	56,591
HPG	60,706	ITA	28,030
HCM	59,568	CII	25,176
VNM	34,289	FPT	25,069

## HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	172.60 ↑	1.77	1.04%
KLGD (triệu ck)	229.15 ↑	12.03	5.54%
GTGD (tỷ đồng)	7,834.88 ↑	345.92	4.62%

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	28,700	28,700	0.00	1,022,344
VCG	54,200	51,900	-4.24	538,991
KLS	23,700	24,200	2.11	318,636
PVA	80,000	94,600	18.25	305,878
VSP	29,200	32,900	12.67	232,669

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
HHC	35,800	49,600	13,800	38.55
SDH	29,400	40,600	11,200	38.10
VMG	12,600	17,300	4,700	37.30
SHN	43,000	56,400	13,400	31.16
LTC	20,500	26,700	6,200	30.24

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SGH	88,000	70,500	-17,500	-19.89
GLT	64,000	54,800	-9,200	-14.38
DL1	25,500	22,500	-3,000	-11.76
CCM	49,900	45,100	-4,800	-9.62
SPP	50,500	46,300	-4,200	-8.32

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	13,226	VCG	12,889
PVI	10,531	PVI	7,670
PVS	9,080	ICG	6,546
VNR	7,757	BVS	4,987
STL	7,727	PVX	4,791

## UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.10 ↑	2.13	5.08%
KLGD (triệu ck)	6.71 ↑	3.84	133.25%
GTGD (tỷ đồng)	106.38 ↑	67.72	175.17%

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VDS	16,600	17,800	7.23	69,729
UDJ	13,000	14,800	13.85	8,380
ACC	31,000	37,500	20.97	7,792
API	8,000	10,700	33.75	4,868
SVS	15,600	17,500	12.18	3,407

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PSB	7,100	9,900	2,800	39.44
DBM	17,300	24,000	6,700	38.73
API	8,000	10,700	2,700	33.75
PSP	7,900	9,700	1,800	22.78
ACC	31,000	37,500	6,500	20.97

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DGT	45,000	32,900	-12,100	-26.89
PTP	7,700	6,300	-1,400	-18.18
ITD	18,000	17,000	-1,000	-5.56
TNM	7,800	7,400	-400	-5.13
HDM	12,000	11,500	-500	-4.17

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

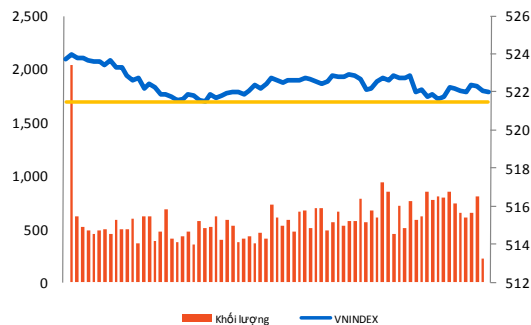
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	838	HIG	662
UDJ	6		0

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

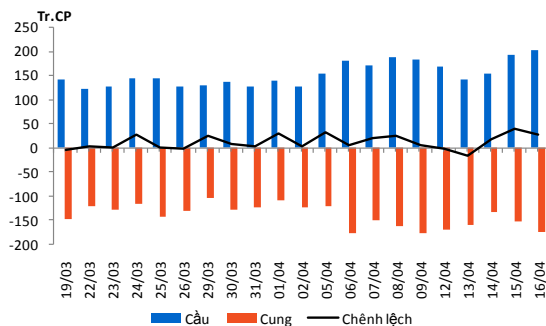
## HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>VN-Index</b>	522.03 ↑	0.54	0.10%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	63.13 ↑	9.42	17.55%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	2,443.43 ↑	420.18	20.77%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	106.52 ↑	15.81	17.43%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	116.63 ↑	8.93	8.29%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	5.01 ↓	-0.49	-8.89%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	3.41 ↓	-0.29	-7.78%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	250.54 ↓	-28.47	-10.20%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	141.77 ↓	-3.25	-2.24%

## VN-Index



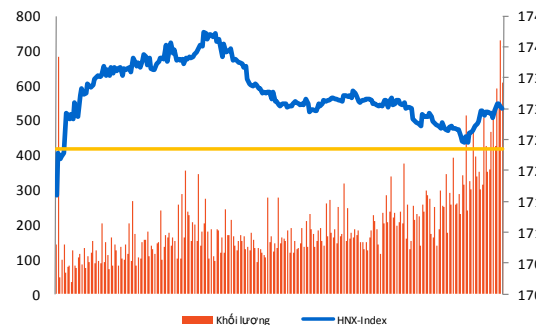
## Diễn biến Cung – Cầu



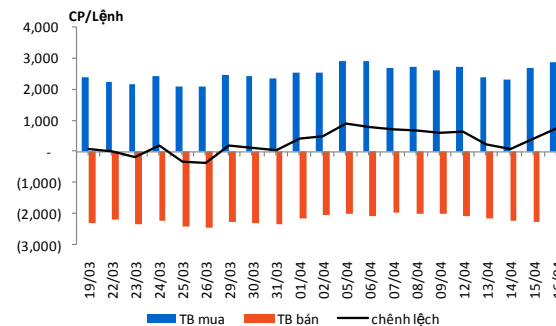
## HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	172.60 ↑	0.74	0.43%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	48.73 ↑	1.55	3.28%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	1,722.73 ↑	96.93	5.96%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	66.57 ↑	6.18	10.23%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	84.49 ↑	0.36	0.42%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.45 ↓	-0.59	-56.79%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.43 ↓	-0.01	-2.59%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	13.34 ↓	-16.97	-56.00%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	13.74 ↓	-5.64	-29.10%

## HNX-Index



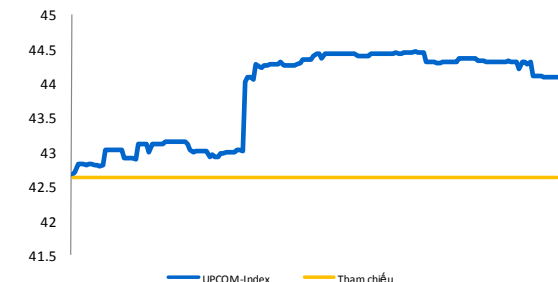
## Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



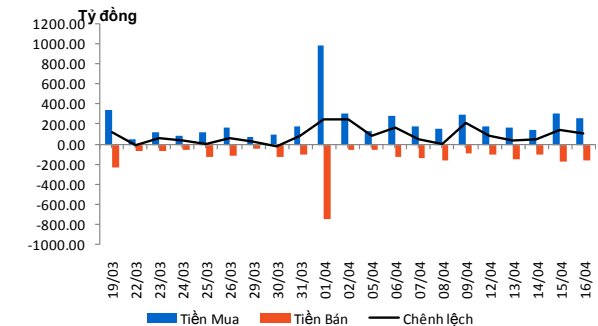
## UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>UPCOM-Index</b>	44.10 ↑	1.48	3.47%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	0.56 ↓	-0.06	-9.69%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	8.34 ↓	-4.27	-33.85%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	0.00 ↓	-0.78	-100.00%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	0.00 ↓	-1.37	-100.00%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.02 ↑	0.02	462.50%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.01 ↑	0.00	5.00%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	0.50 ↑	0.41	462.67%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	0.21 ↓	-0.01	-5.06%

## UPCOM-Index



## Diễn biến giao dịch của NĐTNN





**HSX****5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MCG	49,000	51,000	4.08	81,882
VIC	100,000	100,000	0.00	81,095
KSS	84,000	88,000	4.76	74,820
PET	28,300	29,700	4.95	70,343
DQC	51,500	54,000	4.85	58,729

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VPH	60,000	63,000	3,000	5.00
CCI	36,000	37,800	1,800	5.00
MCV	34,100	35,800	1,700	4.99
NHW	22,100	23,200	1,100	4.98
LGL	36,300	38,100	1,800	4.96

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
STG	34,000	32,300	-1,700	-5.00
VNH	22,100	21,000	-1,100	-4.98
CMG	33,400	31,800	-1,600	-4.79
RIC	29,300	28,000	-1,300	-4.44
TIE	31,000	29,700	-1,300	-4.19

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	75,663	PVD	19,070
HCM	27,852	DPM	12,144
VSH	12,275	ITA	10,020
BVH	10,237	HAG	9,287
KDH	9,750	VSH	8,344

**HNX****5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	28,600	28,700	0.35	140,495
VCG	51,500	51,900	0.78	90,550
KLS	24,100	24,200	0.41	51,704
PVA	88,500	94,600	6.89	48,930
VGS	27,200	26,800	-1.47	45,150

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
L35	14,300	15,300	1,000	6.99
SDU	70,100	75,000	4,900	6.99
TJC	18,600	19,900	1,300	6.99
TV4	22,900	24,500	1,600	6.99
VC1	66,000	70,600	4,600	6.97

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VBH	13,000	12,100	-900	-6.92
HVT	15,100	14,100	-1,000	-6.62
BXH	26,700	25,000	-1,700	-6.37
LM3	14,200	13,300	-900	-6.34
DL1	23,800	22,500	-1,300	-5.46

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VSP	3,341	PVX	3,322
VNR	2,848	VGS	2,709
BVS	1,333	PVS	1,378
TJC	905	KLS	1,218
PVS	680	BHV	1,015

**UPCOM****5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SVS	16,200	17,500	8.02	2,304
API	9,800	10,700	9.18	1,234
UDJ	15,100	14,800	-1.99	1,167
HIG	22,500	22,600	0.44	757
CLS	10,600	11,500	8.49	682

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VT1	22,900	25,100	2,200	9.61
VPC	6,400	7,000	600	9.38
NT2	7,600	8,300	700	9.21
API	9,800	10,700	900	9.18
PPP	8,900	9,700	800	8.99

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DGT	36,500	32,900	-3,600	-9.86
ACC	38,700	37,500	-1,200	-3.10
UDJ	15,100	14,800	-300	-1.99
TNB	0	18,700	18,700	0.00
ACE	18,500	18,500	0	0.00

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	495	HIG	213

*Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam*

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.3	59,767	↓ -1.22	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	37.3	92,240	↓ -0.53	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.3	1	↑ 9.21	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	14.9	65,180	↑ 6.43	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	29.7	238,308	↑ 4.95	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	48.2	24,103	↑ 0.84	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	28.6	27,750	↑ 6.72	HNX
PHH	Công ty CP Hồng Hà Dầu khí	62.0	68,460	↑ 5.98	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.9	3,708	↑ 8.79	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.7	1,680	↑ 8.99	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	94.6	52,190	↑ 6.89	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	41.7	35,920	↑ 6.92	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	55.5	50,618	↓ -0.89	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	26.4	12,090	↑ 6.88	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	29.1	23,506	↓ -1.02	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	26.3	76,010	↑ 6.91	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	26.9	5,140	↑ 6.75	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	34.0	83,810	↑ 0.89	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.4	136,189	↑ 4.69	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	28.7	487,610	↑ 0.35	HNX

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

## Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1,771,351	10,200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

## Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Đầu tư & Khai thác Công trình Giao thông 584	HSX	360	15/04/2010
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.	HSX	140	14/04/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	HNX	300	14/04/2010
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	200	12/04/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	10.8	12/04/2010
CTCP Hải Minh	HNX	100	09/04/2010
TCP Tập đoàn Mai Linh Đông Bắc Bộ	HNX	568	09/04/2010
Công ty cổ phần Tài Nguyên	HSX	85	08/04/2010
CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	08/04/2010
CTCP Bao bì Hà Tiên	HNX	40	01/04/2010
CTCP Dược Lâm Đồng	HNX	17	01/04/2010
CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	HSX	350	01/04/2010

## Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thép DANA - Ý	HNX	150	12/04/2010
Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	87.68175	09/04/2010
CTCP Tập đoàn Đại Dương	HSX	2500	06/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico	HNX	56.88	06/04/2010
CTCP BDS Du lịch Ninh Vân Bay	HSX	505	02/04/2010
CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	25	01/04/2010
Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Becamex TDC	HSX	200	01/04/2010

## Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Bao bì PP	HPB	HNX	38.80		29/04/2010
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27.42		22/04/2010
CTCP Licogi 13	LIG	HNX	60.00		22/04/2010
CTCP Chứng khoán Âu Việt	AVS	HNX	360.00		22/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	SPD	UPCOM			22/04/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Hà Nội	JSC	UPCOM	15.50		22/04/2010
CTCP Xây dựng số 21 (Vinaconex 21)	V21	HNX	40.00		21/04/2010
Công ty cổ phần Thép Pomina	POM	HSX	1,630.00		20/04/2010
Công ty Cổ phần Nông Dược Hải	HAI	HSX	145.00	37,700	20/04/2010
CTCP CK Châu Á-Thái Bình Dương	APS	HNX	260.00		19/04/2010
Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	IJC	HSX	548.39	30,000	19/04/2010

Nguồn: HSX, HNX

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)**



**CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989**

*Phòng giao dịch số 2:*

**Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312**

*Phòng giao dịch số 3*

**Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874**

*Phòng giao dịch số 4*

**Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**